

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4

MÔN: TIẾNG ANH 5



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. Find the word which is pronounced differently in the part underlined.

1.

A. queenB. sleepC. keepD. deer

2.

A. aloneB. cabbageC. matchD. scratch

3.

A. dreamB. breakfastC. pleasantD. head**II. Choose the correct answer.**

1. What the matter _____ you?

A. with

B. on

C. of

D. about

2. What is she doing with the knife? - She _____ the apple

A. cut

B. cuts

C. is cutting

D. is cuting

3. Why shouldn't I _____ the stairs? - Because you may break your arm

- A. running down
- B. runs down
- C. run down
- D. runing down

4. How often do you go to the music club? - _____ a week.

- A. Third time
- B. Three time
- C. Three times
- D. The three times

5. What would Tony like to be _____?

- A. at the future
- B. on the future
- C. in the future
- D. to the future

6. What _____ he _____ about the story?

- A. do – think
- B. does – thinking
- C. does – think
- D. do – thinks

7. Don't play with _____!

- A. an match
- B. match
- C. a matches
- D. matches

III. Find ONE mistake in each sentence and correct.

1. Being careful with that dog!
2. What does your brother do in my free time?
3. They go to the cinema one a week.
4. What happening in that story?
5. What would you like to be an astronaut?

IV. Read and answer questions.

MY DREAM JOB

I am Thang. I come from Ho Chi Minh City. I always dream of being a businessman in the future. I will study well and join in the University of Economics. I will have my own company. I am interested in furniture. My company will produce some furniture such as beds, tables, bookshelves, cupboards and other things in houses. I will bring my products to the other countries in the world. It is important to make sure that my products will be high quality and nice. I will sell them get a lot of money from my products. When I have much money, I will build some houses for the poor. Besides, I will take care of my parents with money that I earn. I enjoy helping my parents a lot.

1. Where does Thang from?
2. What would he like to be in the future?
3. What will his company produce?
4. How will his products be?
5. What will he do when he has much money?

V. Rearrange to make correct sentences.

1. does/ often/ How/ basketball?/ she/ play

_____.

2. going/ with/ He/ to/ is/ volleyball/ play/ Ben.

_____.

3. shouldn't/ your/ You/ baby sister/ around/ let/ the stove/ play

_____.

4. the / is/ think/ I/ main character/ and intelligent/ cool

_____.

5. never/ She/ basketball/ plays/ school./ after

_____.

-----**THE END**-----

ĐÁP ÁN**Thực hiện: Ban chuyên môn Loigiaihay.com****I. Find the word which is pronounced differently in the part underlined.**

1. D	2. A	3. A
------	------	------

II. Choose the correct answer.

1. A	2. C	3. C	4. B	5. C	6. C	7. D
------	------	------	------	------	------	------

III. Find ONE mistake in each sentence and correct.

1. Being => Be
2. my => his
3. one => once
4. happening => happened
5. What => Why

IV. Read and answer questions.

1. He's from Ho Chi Minh city.
2. He would like/wants to be a businessman in the future.
3. His company will produce furniture.
4. They will be high quality and nice.
5. He will take care of his parents and build some houses for the poor.

V. Rearrange to make correct sentences.

1. How often does she play basketball?
2. He is going to play volleyball with Ben.
3. You shouldn't let your baby sister play around the stove.
4. I think the main character is cool and intelligent.
5. She never plays basketball after school.

LỜI GIẢI CHI TIẾT**I. Find the word which is pronounced differently in the part underlined.***(Chọn từ có phần gạch chân khác với những từ còn lại.)*

1. D

queen /kwi:n/sleep /sli:p/keep /ki:p/

deer /dɪər/

2. A

alone /ə'loʊn/

cabbage /'kæb.ɪdʒ/

match /mætʃ/

scratch /skrætʃ/

3. A

dream /dri:m/

breakfast /'brek.fəst/

pleasant /'plez.ənt/

head /hed/

II. Choose the correct answer.

(Chọn đáp án đúng.)

1. A

Câu trúc hỏi xem ai đó có vấn đề gì:

What the matter **with** you?

(Có vấn đề gì với cậu vậy?)

2. C

Vì câu hỏi ở thì hiện tại tiếp diễn nên câu trả lời cũng phải ở thì hiện tại tiếp diễn.

Câu trúc câu khẳng định ở thì hiện tại tiếp diễn:

S + to be + V-ing.

Lưu ý: khi thêm đuôi -ing cho động từ có 1 nguyên âm duy nhất đứng trước 1 phụ âm cuối cùng thì ta phải gấp đôi phụ âm cuối cùng lên, rồi mới thêm đuôi -ing

cut => cutting (nguyên âm u đứng trước phụ âm cuối cùng t, thêm đuôi -ing thì phải thêm 1 chữ t)

What is she doing with the knife? - She **is cutting** the apple.

(Cô ấy đang làm gì với con dao thế? – Cô ấy đang cắt táo.)

3. C

Câu trúc hỏi về lý do không nên làm gì:

Why shouldn't + S + động từ nguyên mẫu?

Why shouldn't I **run down** the stairs? - Because you may break your arm.

(Tại sao em không nên chạy xuống cầu thang ạ? – Bởi vì em có thể bị gãy tay đấy.)

4. C

Three times: 3 lần (chỉ tần suất)

How often do you go to the music club? – **Three times** a week.

(Câu đến câu lạc bộ âm nhạc thường xuyên như thế nào? – 3 lần một tuần.)

5. C

In the future: trong tương lai

What would Tony like to be **in the future**?

(Tony muốn trở thành gì trong tương lai?)

6. C

Cấu trúc hỏi ai đó nghĩ như thế nào về câu chuyện:

What + do/does + S + động từ nguyên thể?

Chủ ngữ (S) trong câu này là “he”, là ngôi thứ 3 số ít nên khi ta mượn trợ động từ does để thành lập câu hỏi.

What **does** he **think** about the story?

(Anh ấy nghĩ gì về câu chuyện?)

7. D

matches (n): diêm

Don't play with **matches**!

(Đừng chơi với diêm.)

III. Find ONE mistake in each sentence and correct.

(Tìm MỘT lỗi sai trong mỗi câu sau và sửa lại.)

1. Being => Be

Cấu trúc chung của câu mệnh lệnh:

Động từ nguyên thể + tân ngữ!

Lưu ý: dạng nguyên thể của động từ to be là “be”.

Sửa: **Be** careful with that dog!

(Hãy cẩn thận với con chó đó nhé!)

2. my => his

Sửa: What does your brother do in **his** free time?

(Anh trai cậu làm gì trong thời gian rảnh?)

3. one => once

Once: *một lần (chỉ tần suất)*

Sửa: They go to the cinema **once** a week.

(Họ đi rạp chiếu phim mỗi tuần một lần.)

4. happening => happened

Cấu trúc hỏi diễn biến của câu chuyện:

Sửa: What **happened** in that story?

(Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện?)

5. What => Why

What: cái gì (hỏi về sự vật, sự kiện)

Why: tại sao (hỏi về lý do)

Sửa: **Why** would you like to be an astronaut?

(Tại sao cậu lại muốn trở thành một phi hành gia?)

IV. Read and answer the questions.

(Đọc và trả lời câu hỏi.)

MY DREAM JOB

I am Thang. I come from Ho Chi Minh City. I always dream of being a businessman in the future. I will study well and join in the University of Economics. I will have my own company. I am interested in furniture. My company will produce some furniture such as beds, tables, bookshelves, cupboards and other things in houses. I will bring my products to the other countries in the world. It is important to make sure that my products will be high quality and nice. I will sell them get a lot of money from my products. When I have much money, I will take care of my parents with money that I earn. Besides, I will build some houses for the poor.

Tạm dịch:

CÔNG VIỆC MƠ ƯỚC CỦA TÔI

Mình là Thăng. Mình đến từ Thành phố Hồ Chí Minh. Mình luôn mơ ước được trở thành một danh nhân trong tương lai. Mình sẽ học thật giỏi và thi vào trường Đại học Kinh tế. Mình sẽ có công ty của riêng mình. Mình khá hứng thú với đồ nội thất. Công ty của mình sẽ sản xuất một số đồ nội thất như giường, bàn, giá sách, tủ và các vật dụng khác trong nhà. Mình sẽ mang sản phẩm của mình đến các quốc gia khác trên thế giới. Điều quan trọng là

phải đảm bảo rằng sản phẩm của mình sẽ có chất lượng cao và đẹp. Mình sẽ bán chúng và kiếm được thật nhiều tiền. Khi đã có nhiều tiền rồi, mình sẽ chăm sóc bố mẹ bằng số tiền mà mình đã kiếm được. Bên cạnh đó, mình cũng sẽ xây nhà cho những người nghèo.

1. Where does Thang from? (Thắng đến từ đâu?)

=> He's from Ho Chi Minh city. (Câu ấy đến từ thành phố Hồ Chí Minh.)

Thông tin: I come from Ho Chi Minh City. (Mình đến từ thành phố Hồ Chí Minh.)

2. What would he like to be in the future? (Câu ấy muốn trở thành gì trong tương lai?)

=> He would like/wants to be a businessman in the future. (Câu ấy muốn trở thành một doanh nhân trong tương lai.)

Thông tin: I always dream of being a businessman in the future. (Mình luôn mơ ước được trở thành một danh nhân trong tương lai.)

3. What will his company produce? (Công ty của câu ấy sẽ sản xuất gì?)

=> His company will produce furniture. (Công ty của câu ấy sẽ sản xuất đồ nội thất.)

Thông tin: My company will produce some furniture such as beds, tables, bookshelves, cupboards and other things in houses. (Công ty của mình sẽ sản xuất một số đồ nội thất như giường, bàn, giá sách, tủ và các vật dụng khác trong nhà.)

4. How will his products be? (Những sản phẩm của anh ấy sẽ thế nào?)

=> They will be high quality and nice. (Chúng sẽ có chất lượng cao và đẹp.)

Thông tin: It is important to make sure that my products will be high quality and nice. (Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng sản phẩm của mình sẽ có chất lượng cao và đẹp.)

5. What will he do when he has much money? (Câu ấy sẽ làm gì khi đã có thật nhiều tiền?)

=> He will take care of his parents and build some houses for the poor. (Câu ấy sẽ chăm sóc bố mẹ và xây nhà cho người nghèo.)

Thông tin: When I have much money, I will take care of my parents with money that I earn. Besides, I will build some houses for the poor. (Khi đã có nhiều tiền rồi, mình sẽ chăm sóc bố mẹ bằng số tiền mà mình đã kiếm được. Bên cạnh đó, mình cũng sẽ xây nhà cho những người nghèo.)

V. Rearrange to make correct sentences.

(Sắp xếp các từ để tạo thành những câu đúng.)

1. How often does she play basketball?

(Cô ấy chơi bóng rổ thường xuyên như thế nào?)

2. He is going to play volleyball with Ben.

(Câu ấy sẽ chơi bóng rổ cùng Ben.)

3. You shouldn't let your baby sister play around the stove.

(Bạn không nên để em gái nhỏ của bạn chơi xung quanh bếp ga.)

4. I think the main character is cool and intelligent.

(Mình nghĩ nhân vật chính rất ngầu và thông minh.)

5. She never plays basketball after school.

(Cô ấy chẳng bao giờ chơi bóng rổ sau giờ học.)